

QUYẾT ĐỊNH
Về việc tổ chức các CỤM, Khối thi đua của tỉnh năm 2024

CHỦ TỊCH UBND TỈNH BẮC NINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng số 06/2022/QH15 ngày 15/6/2022;

Căn cứ Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Kế hoạch số 18/KH-UBND ngày 29/01/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh về công tác thi đua, khen thưởng năm 2024.

Xét đề nghị của Sở Nội vụ tại Tờ trình số 38/TTr-SNV ngày 30/01/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập 19 cụm, khối thi đua và phân công Trưởng các cụm, khối thi đua, các đơn vị được giao tổ chức phong trào thi đua thuộc các cụm, khối thi đua năm 2024. (Có danh sách kèm theo).

Điều 2. Trưởng các cụm, khối thi đua và các đơn vị được giao tổ chức phong trào thi đua có trách nhiệm tổ chức hoạt động cụm, khối thi đua, chỉ đạo phong trào thi đua, sơ kết, tổng kết, bình xét và đề nghị khen thưởng theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Nội vụ, các cơ quan, đơn vị có tên tại Điều 1 căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ban TĐKT Trung ương (đề b/c);
- TT Tỉnh ủy (đề b/c);
- Chủ tịch, các PCT.UBND tỉnh;
- Các ban, cơ quan thuộc Tỉnh ủy;
- Các Sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh;
- Thành ủy, Thị ủy, Huyện ủy;
- UBND các huyện, thị xã, TP;
- Thành viên HĐTĐKT tỉnh;
- Ban TĐKT, Sở Nội vụ;
- Lưu: VT, CVP.



CHỦ TỊCH

Nguyễn Hương Giang

DANH SÁCH**Các Cụm, Khối thi đua năm 2024**

(Kèm theo Quyết định số 138/QĐ-UBND ngày 15 tháng 02 năm 2024
của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Ninh)

**I. Cụm thi đua các huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh**

- | | |
|------------------------|------------------------|
| 1. Thành phố Bắc Ninh. | 5. Thị xã Quế Võ. |
| 2. Thành phố Từ Sơn. | 6. Thị xã Thuận Thành. |
| 3. Huyện Gia Bình. | 7. Huyện Tiên Du. |
| 4. Huyện Lương Tài. | 8. Huyện Yên Phong. |

Cụm trưởng: UBND Thị xã Quế Võ.

II. Cụm thi đua các xã, phường, thị trấn (gồm 70 xã; 52 phường; 04 thị trấn)

Giao UBND các huyện, thị xã, thành phố tổ chức thi đua.

1. Khối thi đua xã, phường, thị trấn gồm: thị xã Thuận Thành, huyện Gia Bình, huyện Lương Tài, Thị xã Quế Võ.

2. Khối thi đua xã, phường, thị trấn gồm: thành phố Bắc Ninh, thành phố Từ Sơn, huyện Tiên Du, huyện Yên Phong.

III. Khối các Ban và cơ quan của Đảng

- | | |
|-----------------------------|---|
| 1. Văn phòng Tỉnh ủy. | 7. Đảng ủy Khối các cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh. |
| 2. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy. | 8. Trường Chính trị Nguyễn Văn Cừ. |
| 3. Ban Tổ chức Tỉnh ủy. | 9. Báo Bắc Ninh. |
| 4. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy. | 10. Ban Bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh Bắc Ninh. |
| 5. Ban Dân vận Tỉnh ủy. | |
| 6. Ban Nội chính Tỉnh ủy. | |

Trưởng khối: Ban Tổ chức Tỉnh ủy.

IV. Khối Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội

- | | |
|----------------------------------|---|
| 1. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh. | 4. Hội Nông dân tỉnh. |
| 2. Liên đoàn Lao động tỉnh. | 5. Hội Cựu chiến binh tỉnh. |
| 3. Hội Liên hiệp Phụ Nữ tỉnh. | 6. Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh. |

Trưởng khối: Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh.

V. Khối các Sở, ban, ngành tham mưu và quản lý Nhà nước về văn hoá, xã hội

- | | |
|---|--|
| 1. Sở Giáo dục và Đào tạo. | 5. Sở Y tế. |
| 2. Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch. | 6. Ban Quản lý An toàn thực phẩm tỉnh. |
| 3. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội. | 7. Bảo hiểm xã hội tỉnh. |
| 4. Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh. | 8. Trung tâm Hành chính công tỉnh. |

Trưởng khối: Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh.

VI. Khối các Sở, ban, ngành tham mưu và quản lý Nhà nước về kinh tế, kỹ thuật

- | | |
|--|---|
| 1. Sở Công thương. | 7. Ban quản lý các Khu công nghiệp. |
| 2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. | 8. Liên minh hợp tác xã tỉnh. |
| 3. Sở Giao thông - Vận tải. | 9. Quỹ Phát triển đất. |
| 4. Sở Thông tin và Truyền thông. | 10. Sở Xây dựng. |
| 5. Sở Tài nguyên và Môi trường. | 11. Quỹ Đầu tư Phát triển tỉnh. |
| 6. Cục Dự trữ Nhà nước khu vực Hà Bắc. | 12. Ban Quản lý khu vực Phát triển Đô thị Bắc Ninh. |

Trưởng khối: Quỹ Đầu tư Phát triển tỉnh.

VII. Khối các cơ quan tham mưu, tổng hợp

- | | |
|--|--------------------------------|
| 1. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh. | 6. Sở Kế hoạch và Đầu tư. |
| 2. Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh. | 7. Sở Tài chính. |
| 3. Viện Nghiên cứu Phát triển Kinh tế - Xã hội tỉnh. | 8. Sở Khoa học và Công nghệ. |
| 4. Cục Quản lý thị trường tỉnh. | 9. Cục Thuế tỉnh. |
| 5. Cục Hải quan tỉnh Bắc Ninh. | 10. Cục Thống kê tỉnh. |
| | 11. Kho bạc Nhà nước Bắc Ninh. |

Trưởng khối: Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh.

VIII. Khối các cơ quan nội chính

- | | |
|-----------------------------|---------------------------------|
| 1. Công an tỉnh. | 5. Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh. |
| 2. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh. | 6. Toà án nhân dân tỉnh. |
| 3. Thanh tra tỉnh. | 7. Sở Nội vụ. |
| 4. Sở Tư pháp. | 8. Cục Thi hành án dân sự tỉnh. |

Trưởng khối: Toà án nhân dân tỉnh.

IX. Khối các trường Đại học, cao đẳng và trung cấp trên địa bàn tỉnh

- | | |
|--|--|
| 1. Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh. | 15. Trường Đại học Kinh Bắc. |
| 2. Trường Đại học Kỹ thuật - Hậu cần Công an Nhân dân. | 16. Trường Cao đẳng Ngoại ngữ Công nghệ Việt Nhật. |
| 3. Trường Đại học Công nghệ Đông Á. | 17. Trường Trung cấp Tuệ Tĩnh. |
| 4. Học viện Ngân hàng - Phân viện Bắc Ninh. | 18. Trường Trung cấp Công nghệ Trung ương. |
| 5. Trường Cao đẳng Thông kê. | 19. Trường Cao Đẳng Y tế Bắc Ninh. |
| 6. Trường Cao đẳng Sư phạm Bắc Ninh. | 20. Trường Trung cấp Kinh tế Kỹ thuật Á Châu. |
| 7. Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật và Thủy sản. | 21. Trường Trung cấp Kinh tế kỹ thuật Công thương CCI. |
| 8. Trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh. | 22. Trường Trung cấp Văn hoá - Nghệ thuật và Du lịch. |
| 9. Trường Cao đẳng Công nghệ Bắc Hà. | 23. Trường Trung cấp Future Việt Nam. |
| 10. Trường Cao đẳng Công nghiệp Hưng Yên - Cơ sở 2. | 24. Trường Trung cấp nghề Kinh tế - Kỹ thuật và Thủ công Mỹ nghệ truyền thống Thuận Thành. |
| 11. Trường Cao đẳng Cơ điện và Xây dựng Bắc Ninh. | |
| 12. Trường Cao đẳng Y Dược Hà Nội. | |
| 13. Trường Cao đẳng Y - Dược Cộng đồng. | |
| 14. Trường Trung cấp Kinh tế - Kỹ thuật Bắc Ninh. | |

Trưởng khối: Trường Đại học Kinh Bắc.

X. Khối các doanh nghiệp Nhà nước địa phương, doanh nghiệp cổ phần có vốn đầu tư của Nhà nước.

- | | |
|---|--|
| 1. Công ty Cổ phần Tập đoàn DABACO Việt Nam. | 7. Công ty Cổ phần Dược phẩm Bắc Ninh. |
| 2. Công ty Cổ phần Môi trường và Công trình đô thị Bắc Ninh. | 8. Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư Xây dựng giao thông Bắc Ninh. |
| 3. Công ty TNHH Một thành viên Khai thác công trình thủy lợi Bắc Đuống. | 9. Công ty Cổ phần thoát nước và xử lý nước thải Bắc Ninh. |
| 4. Công ty TNHH Một thành viên Khai thác công trình thủy lợi Nam Đuống. | 10. Công ty TNHH MTV xỏ số kiến thiết Bắc Ninh. |
| 5. Công ty Cổ phần Nước sạch Bắc Ninh. | |
| 6. Công ty Cổ phần đường bộ Bắc Ninh. | |

Trưởng khối: Công ty Cổ phần Nước sạch Bắc Ninh.



XI. Khối các doanh nghiệp của Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh

- | | |
|---|--|
| 1. Công ty Điện lực Bắc Ninh. | 8. Công ty Cổ phần LILAMA69-1. |
| 2. Viễn thông Bắc Ninh. | 9. Bưu điện tỉnh. |
| 3. Công ty Bảo Việt Bắc Ninh. | 10. Chi nhánh Bưu Chính Viettel Bắc Ninh - Tổng công ty Cổ phần Bưu Chính Viettel. |
| 4. Công ty Cổ phần Tổng Công ty May Đắp Cầu. | 11. Công ty Quản lý bảo trì đường thủy nội địa số 4. |
| 5. Công ty TNHH Một thành viên Thuốc lá Bắc Sơn. | 12. Trung tâm Kinh doanh VNPT-Bắc Ninh. |
| 6. Công ty TNHH MTV Xăng dầu Bắc Ninh. | 13. Chi nhánh Công trình Viettel Bắc Ninh - Tổng Công ty Cổ phần Công trình Viettel. |
| 7. Viettel Bắc Ninh - Chi nhánh tập đoàn Công nghiệp Viễn thông Quân đội. | |

Trưởng khối: Công ty Quản lý bảo trì đường thủy nội địa số 4.

XII. Khối các tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp

- | | |
|---|--|
| 1. Hội Văn học nghệ thuật tỉnh. | 15. Liên hiệp các hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh. |
| 2. Hội Nhà báo tỉnh. | 16. Hội Liên hiệp Thanh niên tỉnh. |
| 3. Hội Luật gia tỉnh. | 17. Hội Cựu thanh niên xung phong tỉnh. |
| 4. Đoàn Luật sư tỉnh. | 18. Hội Doanh nhân trẻ tỉnh. |
| 5. Hội Chữ thập đỏ tỉnh. | 19. Hội Cựu Giáo chức tỉnh. |
| 6. Hội Khuyến học tỉnh. | 20. Hiệp hội doanh nghiệp nhỏ và vừa tỉnh. |
| 7. Hội Người mù tỉnh. | 21. Hội Bảo trợ người khuyết tật và trẻ mồ côi tỉnh. |
| 8. Hội Đông y tỉnh. | 22. Hội Liên hiệp các tổ chức Hữu nghị tỉnh. |
| 9. Hội Nông nghiệp và PTNT tỉnh. | 23. Hội Nghề cá tỉnh. |
| 10. Ban đại diện Hội người cao tuổi tỉnh. | 24. Hội Chiến sỹ cách mạng bị địch bắt tù đày tỉnh. |
| 11. Hội nạn nhân chất độc da cam/dioxin tỉnh. | |
| 12. Hội Truyền thống Trường Sơn - đường Hồ Chí Minh tỉnh. | |
| 13. Hội Thầy thuốc trẻ tỉnh. | |
| 14. Hội Sinh vật cảnh tỉnh. | |

Trưởng khối: Liên hiệp các hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh.

XIII. Khối Ngân hàng

1. Ngân hàng Nhà nước - Chi nhánh tỉnh Bắc Ninh.
2. Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Chi nhánh tỉnh Bắc Ninh.
3. Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Chi nhánh Bắc Ninh II.
4. Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Chi nhánh tỉnh Bắc Ninh.
5. Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Chi nhánh Từ Sơn.
6. Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Chi nhánh Kinh Bắc.
7. Ngân hàng TMCP Công Thương Chi nhánh tỉnh Bắc Ninh.
8. Ngân hàng TMCP Công Thương Chi nhánh Tiên Sơn.
9. Ngân hàng TMCP Công Thương Chi nhánh KCN Tiên Sơn.
10. Ngân hàng TMCP Công Thương Chi nhánh KCN Quế Võ.
11. Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Chi nhánh Bắc Ninh.
12. Chi nhánh Ngân hàng Chính sách - Xã hội tỉnh Bắc Ninh.
13. Ngân hàng hợp tác xã Việt Nam Chi nhánh Bắc Ninh.
14. Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương tín Chi nhánh Bắc Ninh.
15. Ngân hàng TMCP Sài Gòn Hà Nội Chi nhánh Bắc Ninh.
16. Ngân hàng TMCP Sài Gòn Hà Nội Chi nhánh Kinh Bắc.
17. Ngân hàng TMCP Á Châu Chi nhánh Bắc Ninh.
18. Ngân hàng TNHH MTV Woori Việt Nam, Chi nhánh Bắc Ninh.
22. Ngân hàng TMCP Hàng Hải Chi nhánh Bắc Ninh.
23. Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng Chi nhánh Bắc Ninh
24. Ngân hàng TMCP Quốc Dân Chi nhánh Bắc Ninh.
25. Ngân hàng TMCP An Bình Chi nhánh Bắc Ninh.
26. Ngân hàng TMCP Sài Gòn Chi nhánh Bắc Ninh.
27. Ngân hàng TMCP Bưu Điện - Liên Việt Chi nhánh Bắc Ninh.
28. Ngân hàng TMCP Xăng Dầu Chi nhánh Bắc Ninh.
29. Ngân hàng TMCP Quân Đội Chi nhánh Bắc Ninh.
30. Ngân hàng TMCP Đại Chúng Chi nhánh Bắc Ninh.
31. Ngân hàng TMCP Phát triển TP.HCM Chi nhánh Bắc Ninh.
32. Ngân hàng TMCP Đông Á Chi nhánh Bắc Ninh.
33. Ngân hàng TMCP Việt Á Chi nhánh Bắc Ninh.
34. Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam Chi nhánh Bắc Ninh.
35. Ngân hàng TMCP Phương Đông Chi nhánh Bắc Ninh.
36. Ngân hàng TMCP Bảo Việt Chi nhánh Bắc Ninh.
37. Ngân hàng TMCP Bản Việt, Chi nhánh Bắc Ninh.
38. Ngân hàng TMCP Tiên Phong Chi nhánh Bắc Ninh.
39. Ngân hàng TMCP Bắc Á

19. Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Chi
nhánh Bắc Ninh.

Chi nhánh Bắc Ninh.

20. Ngân hàng TMCP Ngoại thương
Chi nhánh Kinh Bắc.

40. Ngân hàng TNHH MTV
Shinhan Chi nhánh Quế Võ.

21. Ngân hàng TMCP Đông Nam Á
Chi nhánh Bắc Ninh.

Trưởng khối: Ngân hàng Nhà nước - Chi nhánh tỉnh Bắc Ninh.

XIV. Khối Giáo dục và Đào tạo

- Giao Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì tổ chức thi đua cho các đơn vị trực thuộc trực tiếp quản lý, các Phòng Giáo dục và Đào tạo trong tỉnh; phối hợp với UBND các huyện, thị xã, thành phố tổ chức thi đua cho các trường Trung học cơ sở, trường Tiểu học, trường Mầm non.

- Giao UBND huyện, thị xã, thành phố tổ chức thi đua cho các trường Trung học cơ sở, trường Tiểu học, trường Mầm non trên địa bàn.

XV. Khối ngành Y tế

Giao Sở Y tế chủ trì, tổ chức thi đua cho các đơn vị trực thuộc trực tiếp quản lý.

1. Khối Thi đua các Bệnh viện tuyến tỉnh.
2. Khối Thi đua các Trung tâm Y tế huyện, thị xã, thành phố.

XVI. Đối với Doanh nghiệp trong các khu công nghiệp của tỉnh

Giao Ban Quản lý các Khu công nghiệp tổ chức thi đua.

1. Cụm Doanh nghiệp trong các khu công nghiệp: Tiên Sơn, Đại Đồng - Hoàn Sơn, VSIP, Hanaka.

2. Cụm Doanh nghiệp trong các khu công nghiệp: Yên Phong, Yên Phong II phân khu A-B-C, Gia Bình.

3. Cụm Doanh nghiệp trong các khu công nghiệp: Thuận Thành, Quế Võ.

XVII. Khối các doanh nghiệp ngoài quốc doanh trên địa bàn các huyện, thị xã, thành phố (ngoài các khu công nghiệp của tỉnh)

Giao Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố tổ chức thi đua.

XVIII. Khối kinh tế tập thể (Hợp tác xã)

Giao Liên minh Hợp tác xã tổ chức thi đua.

1. Khối thi đua các hợp tác xã thuộc lĩnh vực nông nghiệp.
2. Khối thi đua các hợp tác xã thuộc lĩnh vực phi nông nghiệp.

XIX. Khối Quỹ tín dụng nhân dân (Gồm 26 Quỹ tín dụng nhân dân cơ sở)

Giao Ngân hàng Nhà nước - Chi nhánh tỉnh Bắc Ninh tổ chức thi đua./.